

Đóng đòn bên mìn anh và khóc lóc: Anh không ở trong mìn này. Anh không chết đâu em.

Qua Ghi Chép Của Một Tình Báo Mìn

*Không chê người đáng khen
Không khen người đáng chê*



Trận Lê Văn Hùng

James E Parker Jr., tác giả cuốn sách “Last Man Out – A Personal Account of the Vietnam War,” là một gián điệp tình báo của CIA sống ở Việt Nam cuối cùng vào ngày 1 tháng 5 (1975) sau mìn năm phục vụ, giai đoạn đầu và vai trò mìn quân nhân, và giai đoạn sau trong ngành tình báo Hoa Kỳ. Trong cuốn chiến tranh Việt Nam, tác giả tự hào là “I was among the first men in and I was the last man out” và cuốn sách trên đây của Elmo Zumwalt, về Tình Lính Hải Quân Hoa Kỳ trú tu viện trong lô chốt số 1111, đánh giá là “sóng đòn và thuyết phục... Mìn bùi sung quan trọng cho nền văn học kể nguyên Việt Nam.” Điều biệt thêm, Đô đốc Elmo Zumwalt trong thời kỳ công việc chiến tranh leo thang là chỉ huy trưởng Chi nhánh Địa chốt SEALORDS (Southeast Asia Lake Ocean River and Delta Strategy) phát xuất từ Căn cứ Năm Căn (Cà Mau). Và qua thời “Việt Nam hóa Chiến tranh,” ông đã xuất và thi hành kế hoạch ACTO (Accelerate Turnover to the Vietnam) nhằm chuyển giao và trang bị quân sự hối hả cho nhanh chóng cho Việt Nam (Theo “Tình Chiến Tranh Việt Nam” của Nguyễn Khoa Phong).

Đó là một trong “Last Man Out” rác trong nhieu chém ng, tác giả đúc kết, qua ghi chép và nhận xét, đòn nhieu nhân vật quân sự tên tuổi mà ông có nhieu cõi hối và thời gian làm việc chung, như Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hùng, Trần Văn Hai, Hồ Ngọc Cẩn. Tác giả mô tả thời điểm Nguyễn Khoa Nam đi mìn đòn, làm việc mìn cán, chu toàn trách nhiệm chỉ huy... Thời Trần Văn Hai thâm trắc, khép kín, hút thuốc nhieu, và có vẻ ít nhieu đón kiến với các cõi vui, giặc chém Mìn. Những việc thời gian này có tài quân sự, đã cho tác giả biết trước vào ngày 22 tháng 4 là Sài Gòn đã bị Cộng Sản bao vây rồi số “mìn trong 7 ngày” sau đó, căn cứ theo số thời điểm đón và việc đoán tình hình quân sự và nhieu biến chuyển chính trị rất xấu cho miền Nam vào lúc bấy giờ. Thời Hai nghiêm mìn, nâng cao lý tưởng để đòn trong chiến bình giặc, mìn tác giả cũng lý giải cõi u nguyễn cho nhieu chiến sĩ đã hy sinh và chúc lành cho nhau... Tác giả dành cho Đại tá Hồ Ngọc Cẩn (trong sách in là Canh, có lò tác giả quên cách viết chép Cẩn) số cõi mìn nồng hổi. Thời điểm khi làm thời trang Chém Thiền, Đại tá Cẩn đã nói tiếng với nhieu chiến công, nhieu là nhieu trận đánh giặc vây cho An Lộc, và mìn phòn bên mìn bùi

thông, dù đã già phu chén hình vẫn còn đeo lắc vây tay dài dọc theo hàm. Tác giả nhận xét Đội Tá Côn là “lính cùa lính, can trường và thanh liêm” (he was a soldier’s soldier, brave and incorruptible).



Tướng Lê Văn Hùng

Riêng Tướng Lê Văn Hùng, tác giả James E. Parker, Jr. ghi lại như sau chi tiết hơn.

Trong suốt thời gian vẫn làm việc tại vùng châu thổ Cửu Long (Vùng 4), chén yến tại Côn Thôn và các thành lân cận, tác giả do vai trò “case officer” trong ngành CIA nên luôn có dịp gặp Tướng Hùng. Ngày đầu tiên đến kiêm ông Tướng Thủ Lĩnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh, tác giả “hỏi lối làm lỏng” về cách đánh giặc và điều quân cùa Tướng Hùng là “thứ nhuần hàn công” khi đôi bên trao đổi và thô lỗ, vẫn không hoà chung quân số trong vùng. “Tôi sao lối đánh mệt trộn chiến đang thua?” tác giả thắc mắc thì tướng Hùng cười và hỏi lại: “Tôi còn có những lối a chén gì nữa đâu?” rồi chém r้าย nói tiếp – “Đây là đòn ném cùa tôi.”

Sau nhiều tháng liên tục làm việc đập mảng lối i tình báo tại vùng châu thổ, tác giả ghi nhận tướng Hùng dành rất nhiều thời gian cho việc trộn mìn: Sáng sớm thường đáp trộc thăng đi thám sát và trao đổi với các đơn vị trống đĩa phòng. Trưa về hắp tung két tại Bộ Chỉ Huy Sư Đoàn và thành thô lỗ hắp khén vẫn đêm. Càng về sau tác giả mới hiểu ra thêm tinh quan (outlook) cùa một ông tướng Việt Nam trong cuộc chiến giữa những người Việt Nam ngay trên quê hương cùa mình. Tướng Hùng tin rằng sẽ chiến đấu thõi cùa cho vùng châu thổ đang diễn tiến ở những nơi khác, có thể trong các cuộc hành trình Sài Gòn. Về lối, là mệt ngất i theo đòn Phết, ông tin vào đòn mìn, những gì xảy ra vẫn nhung hú quỷ gì đem đòn đòn là sẽ an bài, xep đòn trong ván ván cùa.

Tuy nhiên, tháng 2 năm 1975, theo đòn húi cùa cắp trên tay Côn Thôn và Sài Gòn, Tướng Hùng đã phát lệnh tấn công một lối iking quân số trống yến cùa Cộng Sản tại miền đông cùa tay nhau Cholon Thiện, nằm trong một mìn khu lâu đài thuỷ rồng U Minh – Theo tác giả, đây là chiến đòn chung binh lòn nhút và khéo cùc nhút cùa Tướng Hùng vẫn nhung đòn kín khó khăn và phỏng tiễn hòn hắp. Chùi còn cách tóm công đòn ch theo lối “liều cám mà gắp mìn” thiêu hút đòn thó: Phi vụ không quân hòn chùi nên không vén chuyén klop thi i các quân cùa, khí giật nổ ng, đòn đòn nhanh các đòn ván chiến đòn kích thòn tay cùa. Quân đòn Hoa Kỳ tuy đòn lối nhu súng đòn bác nhung thiêu đòn, còn nhu i mìn claymore nhung không có đòn bù phún khói đòn (activators), còn nhu i lo i đòn đòn cùa, nhung ngồi nổ đòn đòn! Tuy vậy nhu sẽ chèi huy tài giật, sẽ can trộn và thiêu chiến cùa quân lòn Việt Nam Cộng Hòa, lòn lồng cùng sốn Bộ cùa Viết đã bù đòn lùi sâu vào rồng U-Minh khi két thúc chiến đòn ch. Trận đánh lòn nhu vén hòn nhu i thiêu trộn tàn cuộc phòi tang tóc, sẽ chèi chóc và thiêu đòn cùa đòn bên phòi nhu. Tác giả ngay mìn ghi chép tâm trộn Tướng Hùng trong hoàn cảnh tàn cuộc chiến đó: General Hùng was not sure if he had, in fact, secured the net advantage. He had used much of his limited resources.

For what? ... He suffered extensive casualties. Tống Hùng không biết chắc là trong thời cõi mình có thời lính thời súng hay không. Ông ta gần như đã xé láng nhung gì còn có trong tay. Đó cho gì đây? Ông đã chôn đống bao thời tai ương.

Trong con người vô thời gian còn có một văn nhân. Tác giả đã sống vui Tống Hùng nhung buồn chiêm đếm thời: Hồi thăm chuyen gia đình, bàn chuyen nỗi Mười, chuyen thời sự, thời luân văn chung. Khi thời ông tống uyên bác, nhuần nhà văn và tác phẩm văn chung Mười ông đều chấp phòn tác giả còn chia sẻ với rồng là “một sách” đều không dưới hai ba cuốn sách mỗi i tuần. Còn Tống Hùng là kẻ chuyen lịch sử Việt Nam và Chiến tranh Đông Dương Duy. Ông ăn nói cân nhung, từ tốn, luôn tinh tế, ngay cả nhung khi tranh luận các vấn đề quan trọng. Tống Hùng có đặc điểm nhung nét tin đồn bất và quanh ngang ông nhung toát ra vui thanh thản, tràn tĩnh. Tánh tình khai ái, rất dễ gây đặc cảm tình của mỗi người và ông từng đã thu phục “con tim” của một điệp viên Mười, tạo thành tình bạn thân thiết giãu hai ngang.

Và tác giả đã dành riêng phần lời bài (Epilogue) để kể lại cái chết bi tráng, thời gian cầm cưa tống Lê Văn Hùng. Điều này là phần đánh giá của Lê Bát.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, đúng lúc 7 giờ tối, Tống Hùng, Chủ Tịch Lãnh Sứ Đoàn 21 Bộ Bình Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và cũng là người bạn của tôi, đã nhận gửi về ông đón văn phòng làm việc tại Cảnh Thanh. Tống Hùng cho vui biết là có một người dân đón phỏng đón thành công ông đang chung trại với lực lượng Việt Cộng đang tiến quân vô thành phố. Họ nói bạn Cộng Sản sẽ pháo kích nát Cảnh Thành thành đống gạch vụn và gây thương vong cho nhuần dân lành. Tống Hùng nói vui vẻ rằng ông hiểu rõ chuyen đó và đồng ý sẽ không đón thành phố Cảnh Thành biến thành một bãi chiến trường tuyệt vong. Ông cũng cho biết kẻ hoách kế có rút lui cùng một số thuộc hổ vào một mảnh khu xa xôi vùng châu thổ đã hòn trại, nơi sẽ sống khó khăn tối. Điều hàng giờ không phải là một giờ pháp lý a chán.

Tống Hùng cũng không hề nghĩ tới việc di chuyển kiêm và thời luân vui mệt quan chung Việt Cộng trách nhuần trong vùng, Thời Tá Hoàng Văn Thanh, đón bàn giao vùng Châu Thành Bộ cho Cộng Sản. Ông không bao giờ thoát thân. Ông có một trách nhuần vui nhung quân nhân đã dành mang súng cưa hổ lõi vui trại trại. Ông đã là lính bao giờ một lõa chán vinh dũng. Ông phai tự quyết đanh sinh mang cưa mình.

Vui cưa Tống Hùng bao giờ khóc và năn nỉ ông hãy suy tính lại. “Tôi sao mình không thể bù ra ngoài quyền giáng nhung nhung người khác?”, bà hổi chênh.

Tống Hùng lấp lõi lõi nõa vui vẻ trách nhuần riêng đón vui xem súng và binh lính. Ông ôn tồn và chém rải nõi tiệp: “Mình đang đón anh bao mệt lòng kiên đanh. Giờ đây chỉ đánh tiếp cũng chém lõi rõi và mệt mát không nhung cho gia đình và bà con mình, mà còn cho binh lính và dân lành nõa. Và anh không muốn thấy mệt thời gian Cộng Sản nào hổ.”

Rồi Tống Hùng đong đầy, ôm vui vào lòng, và rót nước mắt. Sau cùng, ông nói cùng vui: “Lẽ lẽn đì mình, tui mõi Má và đón các con vô đây gập anh.”

Khi ngang Má vui và các con bao bao vô văn phòng làm việc cưa ông rồi, Tống Hùng nói lời chia tay và cúi xuống hôn đón a con.

Bên ngoài văn phòng, nhiều sĩ quan và binh lính thuộc cùp lén lút kéo tui, đón sập hàng ngoài sân, chở đón lén.

Tường Hùng tuyên bố việc chiến đấu đã chấm dứt. Ông nói, nhân dân là do lãnh đao kém tui ở Sài Gòn, và xin thuộc cùp tha thứ lỗi cho ông, nếu như cá nhân ông đã có những lỗi lầm nào đó. But không khí xung quanh nặng nề. "Tôi xin chùp nhặt cái chết. Vĩnh biệt các anh em," Tường Hùng đột cát.

Tường Hùng đeo a tay lên chào và đeo a tay bùt tay ngón i mệt. Ông yêu cầu mọi người ra vò. Một vài quân nhân vẫn đeo ng tui chìa không chìa lui bùi c, nên tường Hùng buộc lòng phai bùi c tui đeo y và giặc hù vò. Rồi ông bùo vò đeo có nài nỉ thêm điều gì nữa và chìa mệt mình bùi c vô văn phòng làm việc.

Chìa trong khoanh khìa sau đó vang lên mệt tiếng súng nè. Tường Hùng đã tát sát bùng súng.
(Hết trích)

Sau phòn Lời Bùt, và xép cuối trang sách "Last Man Out" James E. Parker Jr. đã chia bài thơ cùa mệt chiến binh Mỹ tên danh (Làm tui Cao Nguyên Trung Phòn Việt Nam, khoảng năm 1969). Tôi và ý bài thơ hoa mè, lắng mèn và phong phai t siêu thoát, nhèng đeo bùng mệt câu thui đeo y hào khí tang bùng hù thui nhè khí tiết cùa nhèng chién sĩ, hiếp khách Đông Phòn:

*Do not stand by my grave and weep:
I am not there. I do not sleep...
I am a thousand winds that blow
I am the diamond's glint on snow
I am the sunlight on ripened grain
I am the gentle autumn's rain
When you awake in the morning's hush
I am the swift uplifting rush
Of quiet birds in circle flight
Do not stand by my grave and cry:
I am not there. I did not die.*

Tóm tắt nghĩa:

*Đeo đeo bên mè anh và nhè :
Anh không ở trong mè này. Anh không nghe đâu em.
Anh là ngàn ngón gió thui khìa phai t ng trai
Anh là kim cùng lùp lánh trên tuyet lùn
Anh là ánh nèng nhuè m vàng hùt lúa chín
Anh là gùi t mè a cùa trai thu êm
Khi em thui c gùi lúc ban mai thinh lùng
Anh là lùc xua đàn chim vùt bay cao
Nhèng cánh chim lùng lùn nhèng đeo t ng vòng
Đeo đeo bên mè anh và khóc lóc:
Anh không ở trong mè này. Anh không chìa đâu em.*

Bài thơ không tên và tác giả là danh trên, tác giả James E. Parker Jr. xem ngay sau phim mô tả cái chết của Tướng Hùng để xem nhau vòng hoa tang cho một ông tướng chết cách hào hoa. Bởi vì trong đài thiêng và trong quân ngũ, tướng Hùng vốn không giấu điều gì ngay cả dưới lốp quân phục nhung nét nho nhã và dáng hào hoa của một người đàn ông. Nhieu người nhìn xét, Tướng Lê Văn Hùng “có tiếng quan văn hán là võ tướng,” chung qua ông quan văn này phai khoác chiền y, áo giáp để đón trong thiền chiền và trên chiền trống mà thôi! Tướng Hùng cũng có tiếng là “người chịu chết,” nhét là thiền còn trai trai, sĩ quan còn mang lon cắp úy, cắp tá, nhieu phen “quỷ tì bẩn” sau chiền trống đập cymbal vỗ lõi hùu cung nghê ngợi. Ôi, đó là nhung năm anh còn trai của một người trai thiền lý lõi súng nay chết mai. Thiết nghĩ không ai quá khát khe đói vui ông tướng.

Nhưng rõ ràng không mấy năm sau đó cũng có chí hối, gắp thiền thi đập trống chí trai và làm đập non sông: Khi tiết Lê Văn Hùng đã thăng hoa giờ chiền trống Bình Long và hoa anh hùng Lê Văn Hùng đã nằm đập thi phòng tuyến An Lạc. Và rõ ràng hối theo vén nóc, phút cuối Lê Tướng Quân đã chôn cái chết bi hùng đập trống thành bờ tảo trong lõi sỏi và quân sỏi Việt Nam.

Với dâng ý vinh danh và tiếng niêm tòng Lê Văn Hùng, nội trang cuối của tác phẩm “Last Man Out,” tác giả James E Parker, Jr. chính vì vậy đã xem bài thi không tên, không tên tác giả với câu thi châm dứt:

I am not there. I did not die.

Và sau chót, một câu lốp ngôn đập cymbal xem nhau quân hùi n cõi danh tòng Douglas MacArthur: “Duty, Honor, Country.”

Do not stand at my grave and weep is a poem written in 1932 by Mary Elizabeth Frye

*Do not stand at my grave and weep,
I am not there; I do not sleep.
I am a thousand winds that blow,
I am the diamond glints on snow,
I am the sun on ripened grain,
I am the gentle autumn rain.
When you awaken in the morning's hush
I am the swift uplifting rush
Of quiet birds in circling flight.
I am the soft starlight at night.
Do not stand at my grave and cry,
I am not there; I did not die.*

Con Ng̏i và Cái Ch̐t c̑a T̐ng Lê Văn H̏ng

Tác Giả: James E. Parker, Jr
Thứ Tư, 07 Tháng 9 Năm 2011 07:20
